

Số: 26/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 05 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 564/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Đinh Thành C – 1986.

Bà Trần Thị Bích Tr – sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: 247/6 Đường A, Phường B, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 41/2009, quyền số 01/P13 ngày 12/3/2009 của Ủy ban nhân dân Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa ông Đinh Thành C và bà Trần Thị Bích Tr là hợp pháp, phù hợp với Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông C và bà Tr tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2009. Vợ chồng sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đã ly thân từ năm 2020. Tòa án xét thấy mối quan hệ hôn nhân giữa hai bên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn khiến mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông C và bà Tr là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Đinh Vương P, sinh ngày 21/7/2010 và Đinh Vương K, sinh ngày 31/3/2014. Ly hôn, hai bên cùng thỏa thuận: ông C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, bà Tr không cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có.

[6] Xét thấy, yêu cầu thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Tòa công nhận.

[7] Về lệ phí Tòa án: Ông Đinh Thành C và bà Trần Thị Bích Tr cùng chịu 300.000 đồng lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Thành C và bà Trần Thị Bích Tr thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Ông Đinh Thành C trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung tên Đinh Vương P, sinh ngày 21/7/2010 và Đinh Vương K, sinh ngày 31/3/2014. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Tr do ông C không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, yêu cầu cấp dưỡng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.
- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do ông Đinh Thành C và bà Trần Thị Bích Tr chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông C và bà Tr đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0030615 ngày 29/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- UBND Phường B, quận T, TP. HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hoàng Mai